

TUẦN 33:

Thứ Hai ngày 4 tháng 5 năm 2026

BUỔI SÁNG:**Hoạt động trải nghiệm. Sinh hoạt dưới cờ****THAM GIA GIAO LƯU VỀ CHỦ ĐỀ: PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG*****Tiếng Việt*****BÀI 7: HOA PHƯỢNG. (TIẾT 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

* **GDHS BVMT:** Bảo vệ cây và hoa.

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

+ Phẩm chất: Nhân ái: tình yêu đối với thiên nhiên và nơi mình sinh sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bài giảng Powerpoint...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động mở đầu:	
* Khởi động: - Cho HS vận động theo bài hát: “Hoa phượng”. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi. a. Tranh vẽ hoa gì? b. Em biết gì về loài hoa này? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ <i>Hoa phượng</i>.	- HS vận động. + 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
2.1 Đọc - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. HS đọc từng dòng thơ + Cho HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 trong nhóm đôi. GV hướng dẫn HS luyện	- HS lắng nghe. HS đọc dòng - HS luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ trong nhóm đôi rồi nhóm trưởng

đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (lắm tấm, lẫn, rùng rục, nở, lửa...). + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (lắm tấm: nở ít, xuất hiện rải rác trên cánh lá; bùng: ở đây có nghĩa là nở rộ, nở rất nhanh và nhiều; rùng rục cháy: ở đây có nghĩa là hoa phượng như những ngọn lửa). + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá. HS đọc cả bài thơ. + Gọi 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.	báo cáo và nêu các từ khó mà mình phát hiện. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2 trước lớp. - HS đọc khổ - HS lắng nghe. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. - Thi đọc giữa các nhóm. - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
2.2. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng xanh, lửa, cây	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ về tìm tiếng trong hoặc ngoài bài thơ cùng vần với các tiếng xanh, lửa, cây. HS viết những tiếng tìm được vào vở. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.	- HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ về tìm tiếng trong hoặc ngoài bài thơ cùng vần với các tiếng xanh, lửa, cây. - Đại diện một số nhóm trình bày. - HS lắng nghe.

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2.3. Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS làm việc để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Những câu thơ nào cho biết hoa phượng nở rất nhiều? b. Trong bài thơ, cây phượng được trồng đâu? c. Theo bạn nhỏ, chị gió và mặt trời đã làm gì giúp cây phượng nở hoa? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. - GV và HS thống nhất câu trả lời: a. nghìn mắt lửa, một trời hoa,... b. góc phố c. quạt cho cây, ủ lửa	HS làm việc (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. - Đại diện một số HS trình bày. - Các bạn nhận xét, đánh giá.

* Liên hệ: - Em sẽ làm gì để bảo vệ cây và hoa phượng? * GDHS BVMT: Bảo vệ cây và hoa...	- Trồng và chăm sóc hoa, không bẻ cành, không hái hoa...
3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Học thuộc lòng	
- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu. - Gọi một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoay che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.	- HS quan sát. - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu. - HS nhớ và đọc thuộc lòng.
4. Hoạt động Vận dụng: Vẽ một loài hoa và nói về bức tranh em vẽ	
- GV đưa ra một số bức tranh về loài hoa. - GV giới thiệu khái quát về những loài hoa có trong tranh: tên gọi, màu sắc, hương thơm, thường nở vào mùa nào. Hãy cất những bức tranh trước khi đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh. - GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh: ? Tên loài hoa em định vẽ là gì? ? Em thường thấy hoa được trồng ở đâu? ? Loài hoa ấy có màu gì? ? Hoa có mấy cánh: Hoa nở từng bông hay chùm?	- HS quan sát. - HS vẽ loài hoa mình biết hoặc tưởng tượng vào vở. - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét bài vẽ của nhau, 1- 2 HS nói trước lớp về bức tranh mình vẽ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh để chuẩn bị cho bài học sau. GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số bài thơ về thiên nhiên và cuộc sống xung quanh để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). - HS lắng nghe. • HS lắng nghe và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Tiếng Việt**LUYỆN TẬP TUẦN 32 – TIẾT 1.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề ***Thế giới trong mắt em*** thông qua thực hành, ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống).
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: Khởi động - Cho HS hát bài: «Chúc mừng sinh nhật». - GV kết nối vào bài Luyện tập.	
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành	
a, Luyện đọc - GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài: "Những cánh cò". - GV nhận xét, tuyên dương. b. Làm bài tập: Bài 5. NHỮNG CÁNH CÒ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + bạn, thùng, nhặt rác, học sinh, bỏ vào + xuân sang, bay về, đàn cò trắng, từng - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. - GV và HS thống nhất phương án đúng. Bạn học sinh nhặt rác bỏ vào thùng Xuân sang, từng đàn cò trắng bay về.	- HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn trong nhóm. - HS đọc yêu cầu. - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu. - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.
3. Hoạt động Vận dụng: - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tiếng Việt**LUYỆN TẬP TUẦN 32 - TIẾT 2 ÔN BÀI 6: BUỔI TRƯA HÈ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề ***Thế giới trong mắt em*** thông qua thực hành, ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện

cảm nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ; năng lực chung, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Phẩm chất: Nhân ái: Yêu thiên nhiên, quê hương đất nước...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi khởi động. “Tập làm phóng viên”. - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: hướng dẫn làm bài tập	- HS đọc và TLCH bài: Buổi trưa hè, Hoa phượng
Bài 6. BUỔI TRƯA HÈ	
- GV cho một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng câu đố : Hoa gì nở giữa mùa hè Trong đầm thơm ngát, lá che đội đầu GV giải thích đó là những đặc điểm liên quan đến hoa sen, GV có thể trình chiếu cho HS xem một số loài hoa khác	HS chỉ ra một số đặc điểm của loài hoa được nêu trong câu đố nở vào mùa hè, mọc trong đầm , sống dưới nước , lá màu xanh , to giống như chiếc nón đội đầu .
Bài 7. HOA PHƯỢNG	
Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: cây phượng, ở sân trường, đỏ rực, nở hoa. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu, Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. Cây phượng nở hoa đỏ rực ở sân trường hoặc ở sân trường cây phượng nở hoa đỏ rực 3. Hoạt động Vận dụng: - GV tóm tắt lại nội dung chính, nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 4: ĐỘNG TÁC NÉM RỎ HAI TAY TRƯỚC NGỰC. (tiết 1)

Trò chơi vận động

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác ném rỏ hai tay trước ngực trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

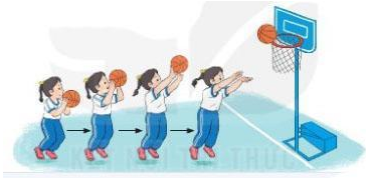
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Máy tính, tranh, ...

2.Học sinh: SGK,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung		
I. Phần mở đầu 1.Nhận lớp 2.Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “tín hiệu đèn giao thông” II. Phần cơ bản: Hoạt động 1 (tiết 1) * Kiến thức. Động tác ném rỏ hai tay trước ngực. + Tư thế chuẩn bị  Hai chân đứng rộng bằng vai, khuỷu gối, hai tay cầm bóng trước ngực, hai khuỷu tay co ép sát cạnh sườn, mắt nhìn hướng ném. + Động tác:	5 – 7’	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi Cho HS quan sát tranh GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.
	16-18’	



Khi ném hai chân đạp đất vươn người lên cao về phía trước tưng dưới lên trên, khi bóng tới trước ngực nhanh chóng duỗi căng tay đưa bóng về trước lên cao và hướng về rổ.

*Luyện tập

Tập theo tổ nhóm

Tập cá nhân

Thi đua giữa các tổ

* Trò chơi “chuyển bóng qua đầu”

III.Kết thúc

* Thả lỏng cơ toàn thân.

* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà

* Xuống lớp

3-5'

4- 5'

GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.

- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.

- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.

- Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc

- GV hướng dẫn

- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.

- VN ôn bài và chuẩn bị bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

Ôn bài :Hoa Phượng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Củng cố kĩ năng đọc đúng và hay bài thơ *Hoa phượng* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu khó trong bài.

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại.

- Làm đúng các bài tập chính tả có chứa âm tr/ch, l/n và chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ.

- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành a. Luyện đọc: HS đọc bài SGK b. Bài tập: Làm VBT/60, 61 * Bài tập bắt buộc Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc to các tiếng - GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu - GV quan sát, giúp đỡ.	- HS đọc - HS nêu yêu cầu - HS đọc - HS lắng nghe - HS làm bài vào vở .

- GV cho HS đọc lại câu - GV nhận xét tuyên dương. - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm. * Bài tập tự chọn Bài 1: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS đọc thầm và chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống. - GV cho HS làm bài vào vở BT. - Cho HS đọc lại các câu đã hoàn thiện. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. Bài 2: Điền tr/ch, l/n vào chỗ trống - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS đọc thầm và chọn âm thích hợp để điền vào chỗ trống. - GV cho HS làm bài vào vở BT - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. Bài 3: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống -GV gọi HS nêu yêu cầu -Yêu cầu HS suy nghĩ tự viết lại. - GV cùng HS nhận xét bài bạn. - GV tuyên dương, khen ngợi. Bài 4: Đặt câu với các từ ngữ: <i>hoa phượng, cây phượng</i> - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV làm mẫu sau đó cho HS tự đặt câu. - GV giúp đỡ HS khó khăn. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài.	- 2 HS đọc - HS nêu yêu cầu - HS làm việc nhóm đôi - HS làm bài vào vở . - HS đọc - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS nói trước lớp - HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở - HS lắng nghe và ghi nhớ
Hoạt động 3: Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

BUỔI SÁNG

Thứ Ba ngày 5 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt

ÔN TẬP (TIẾT 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Thế giới trong mắt

em thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống). Bước đầu có khả năng khái quát

hoà những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động - Cho lớp chơi trò chơi: “Hái hoa dân chủ” - Cho HS đọc các câu hỏi trong các phiếu: a. Đọc bài “Những cánh cò” - Trả lời câu hỏi: Bây giờ ở quê của bé, những gì đã thay thế ao, hồ đầm? - Dự kiến câu trả lời: Bây giờ ở quê của bé, thay thế cho ao, hồ, đầm là những toà nhà cao vút, những con đường cao tốc, những nhà máy toả khói mịt mù; b. Đọc bài “Buổi trưa hè” - Trả lời câu hỏi: Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao? c. Đọc bài “Hoa phượng” - Trả lời câu hỏi: Theo bạn nhỏ, chị gió và mặt trời đã làm gì giúp cây phượng nở hoa?	
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.1 Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần uyên, uân, uôm, ước, ươm - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất: tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uyên, uân, uôm Nhóm vần thứ hai: tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ước, ươm. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.	- HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất : + HS làm đề tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uyên, uân, uôm + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc uổng thanh một số lần Nhóm vần thứ hai: + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ước, ươm. + HS nêu những từ ngữ tìm được. - HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
2.2. Xếp các từ ngữ vào nhóm phù hợp - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để xếp từ ngữ vào nhóm phù hợp (nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy) - GV làm mẫu một trường hợp, ví dụ tia nắng. Có thể đặt câu hỏi gợi ý: Ta có thể nghe được tia nắng không? Ta có thể ngửi được tia nắng không? Tia nắng được xếp vào nhóm nào?	- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả trước lớp: có thể mỗi HS nêu các từ ngữ được xếp vào một nhóm trong bảng. - Một số HS khác nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét, đánh giá và thống nhất với HS các phương án đúng.			
Từ ngữ chỉ những gì nhìn thấy	nghe thấy	ngửi thấy	
tia nắng, ông mặt trời, ông sao, bầu trời, trăng rằm, đàn cò, hoa phượng đỏ	Tiếng chim hót, âm thanh ồn ào	Hương thơm ngát	

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2.3. Viết 1-2 câu về cảnh vật xung quanh	
- GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về cảnh vật xung quanh phong cảnh, hoạt động của con người,..), yêu cầu HS quan sát. - GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc, trao đổi cảm nhận, ý kiến của các em về cảnh vật quan sát được. Nếu có điều kiện, có thể thay tranh ảnh bằng video clip. - GV nhắc lại những ý tưởng tốt và có thể bổ sung những ý tưởng khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra. Lưu ý, tôn trọng những cảm nhận, ý kiến riêng biệt, độc đáo của HS - GV chỉ điều chỉnh những ý tưởng sai lệch hoặc không thật logic.	- 2 HS trình bày trước lớp cảm nhận, ý kiến của em về cảnh vật quan sát được. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. - Từng HS tự viết 1-2 câu thể hiện cảm nhận, ý kiến riêng của mình về cảnh vật. Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.
2.4. Vẽ một bức tranh về cảnh vật xung quanh và đặt tên cho bức tranh	
- GV nêu nhiệm vụ và gợi ý cho HS lựa chọn cảnh vật để vẽ. Cảnh vật đó có thể xuất hiện đâu đó, ở thời điểm nào đó mà các em có cảm nhận sâu sắc và nhớ lâu. Đó có thể là cảnh vật mà các em vừa quan sát ở bài tập 3 ở trên. Đó cũng có thể là cảnh vật do chính các em tưởng tượng ra. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có ý tưởng độc đáo, sáng tạo.	- HS có thể làm việc để chia sẻ ý tưởng với bạn, ý tưởng vẽ bức tranh định vẽ và ý tưởng đặt tên cho bức tranh. - 2 HS trình bày trước lớp bức tranh mình vẽ, nói tên của bức tranh và lí do vì sao đặt tên bức tranh như vậy. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
3. Hoạt động Vận dụng: Đọc mở rộng	

- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. - GV nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: - Nhờ đâu em Có được bài thơ này? - Bài thơ này viết về cái gì? - Có gì thú vị hay đáng chú ý trong bài thơ này? ... - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.	- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau suy nghĩ của mình về bài thơ mình đã đọc. - 2 HS nói trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
*. Dẫn dò:	
- GV tóm tắt lại nội dung chính, nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Toán**BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đọc giờ đúng và xem lịch.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Rèn luyện năng lực tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế. Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học. Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn. Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận, nhanh nhẹn và trung thực khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Video AI

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Khởi động - Trò chơi Thu hoạch cà rốt Câu 1: Tiết chào cờ thường diễn ra vào thứ mấy? Câu 2: Hôm nay chủ nhật thì ngày mai thứ mấy?	- TBVN điều khiển

Câu 3: Một tuần có bao nhiêu ngày? - GVNX- Kết nối bài 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: <u>Bài 1: (CN)</u> - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong bảng để gọi tên các ngày và số lượng củ cà rốt. - HS dựa vào bảng để trả lời các câu hỏi – nhóm đôi - Gv nhận xét , kết luận <u>Bài 2: Số? (CL)</u> - GV nêu yêu cầu của bài. - GV HD HS dựa vào lời đối thoại của các nhân vật trong bức tranh thu được câu hỏi “Hôm qua là thứ tư, vậy ngày mai là thứ mấy?” - GV gợi ý HS bằng câu hỏi: “Hôm qua là thứ tư thì hôm nay là thứ mấy?”, “Ngày mai là thứ mấy” - GV nhận xét , bổ sung 3. Hoạt động Vận dụng: Chơi trò chơi: “Xúc xắc” - GV nêu cách chơi: * Chơi theo nhóm * Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. * Khi đến lượt người chơi lần lượt gieo xúc xắc và di chuyển số ô theo số chấm nhận được. Đọc giờ tại đồng hồ đi đến. Nếu xác định đúng giờ thì người chơi được ở nguyên vị trí đó, nếu xác định sai thì người chơi phải quay về vị trí cũ. * Nếu đến được ô may mắn (ô có hình chú ong) thì chú ong được về tổ ngay. * Trò chơi kết thúc khi có người đưa ong về tổ. - GV phân chia nhóm HS chơi - GV giám sát HS chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương. *. Củng cố - GV mời HS nhắc lại nội dung bài học - GV yêu cầu HS về nhà thực hành xem trên lịch của gia đình mình. - GV nhận xét tiết học	- HS nêu - HS quan sát và trả lời - HS làm việc nhóm đôi - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài HS trả lời - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS theo dõi -HS chơi theo nhóm -HS chọn ra nhóm thắng
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
Luyện đọc- viết l/n

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết và phân biệt âm l và n

Đọc đúng tiếng, từ, câu có âm l/n

Viết đúng chính tả các từ đơn giản

II. CHUẨN BỊ

Bảng phụ, thẻ chữ

Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động

- | | |
|---|----------------|
| - GV cho HS hát hoặc đọc: “la la la – na na na” | - HS thực hiện |
| - GV hỏi: Âm nào nhẹ? Âm nào bật mạnh? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu bài: Luyện đọc – viết l/n | - HS lắng nghe |

2. Hoạt động luyện đọc

- | | |
|---|----------------|
| - GV ghi bảng: l – n | - HS quan sát |
| - GV phát âm mẫu | - HS nghe |
| - GV cho HS đọc cá nhân, nhóm, lớp | - HS đọc |
| - GV hướng dẫn đọc: la – na, lo – no, li – ni | - HS luyện đọc |
| - GV ghi tiếng: la, lan, lá, na, nam, nắng | - HS đọc |
| - GV ghi từ: lá lúa, nắng lên, lá non | - HS đọc |
| - GV cho HS đọc câu: “Lá lúa non xanh.” | - HS đọc |
| - GV sửa lỗi phát âm | - HS sửa lỗi |

3. Hoạt động luyện viết

- | | |
|--------------------------|---------------|
| - GV viết mẫu chữ l, n | - HS quan sát |
| - GV hướng dẫn cách viết | - HS nghe |

- GV cho HS viết bảng con: l, n
- GV đọc: la, na, lan, nam
- GV yêu cầu viết vở: lá lúa, nắng lên
- GV quan sát, sửa sai

- HS viết
- HS viết
- HS viết vở
- HS chỉnh sửa

4. Hoạt động vận dụng

Chơi trò chơi: “Chọn đúng l hay n”

- GV nêu cách chơi:
- * Chơi theo nhóm
- * Điền l hoặc n vào chỗ trống
- * Nhóm nào đúng nhiều sẽ thắng
- GV đưa bài: __á lúa, __ắng, __on, __an
- GV quan sát, hỗ trợ
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV chốt: lá, nắng, non, lan
- HS theo dõi
- HS làm nhóm
- HS trình bày
- HS lắng nghe

5. củng cố – dặn dò

- GV hỏi lại: phân biệt l/n như thế nào?
- GV nhận xét tiết học
- Dặn về nhà luyện đọc, viết
- HS trả lời
- HS lắng nghe
- HS ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 33 (TIẾT 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề ***Đất nước và con người*** thông qua thực hành viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã cho sẵn; thực hành kĩ năng viết đúng chính tả.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực chung: Tự học tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV Phiếu học tập...
- Video bài hát Quê hương tươi đẹp. <https://www.youtube.com/watch?>

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu. + Khởi động : - Cho HS hát bài : «Quê hương tươi đẹp». - GV kết nối vào bài. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành : * Luyện đọc: - GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài : " Cậu bé thông minh". - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS hát và nói về ý nghĩa bài hát. - HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn. - Thi đọc cả bài cá nhân.
Bài 1. CẬU BÉ THÔNG MINH	
Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + trò chơi, nhiều, Huy, nghĩ ra, thú vị + nhiều, Việt Nam, tài năng, người - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. - GV và HS thống nhất phương án đúng.	- HS đọc yêu cầu. -HS thảo luận nhóm để sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu. + Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. Huy nghĩ ra nhiều trò chơi thú vị. Việt Nam có nhiều người tài năng. HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.
3. Hoạt động Vận dụng: - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất**Bài 4: ĐỘNG TÁC NÉM RỎ HAI TAY TRƯỚC NGỰC. (tiết 2)**

Trò chơi vận động

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

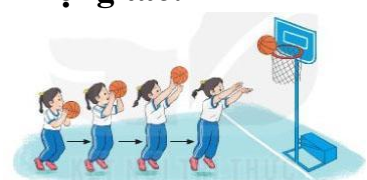
- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác ném rỏ hai tay trước ngực trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, tranh, ...

2. Học sinh: SGK, ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung		
I. Phần mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối, ... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “tín hiệu đèn giao thông” II. Phần cơ bản: Hoạt động 1 (tiết 2) * Kiến thức. Động tác ném rổ hai tay trước ngực. + Tư thế chuẩn bị  Hai chân đứng rộng bằng vai, khuỷu gối, hai tay cầm bóng trước ngực, hai khuỷu tay co ép sát cạnh sườn, mắt nhìn hướng ném. + Động tác:  Khi ném hai chân đạp đất vươn người lên cao về phía trước tưng dưới lên trên, khi bóng tới trước ngực nhanh chóng duỗi căng tay đưa bóng về trước lên cao và hướng về rổ. * Luyện tập Tập theo tổ nhóm Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “chuyển bóng qua đầu”	5 – 7’	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi Cho HS quan sát tranh
	16-18’	GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Y/c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc
	3-5’	- GV hướng dẫn

III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	4- 5'	- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
--	-------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Toán

BÀI 38: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10: LUYÊN TẬP (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố các kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết số, xếp thứ tự và so sánh số.
 - Củng cố bài toán có lời văn (bài toán thực tế về phép cộng và phép trừ). Quan sát tranh, viết phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.
 - Củng cố thực hiện tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu và phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- * Góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:**
- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.
 - Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.
 - Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.
 - Phẩm chất: Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video, tranh ảnh, lịch

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. + Khởi động Trò chơi Oả tù tỳ - Câu 1: Hoomnaylaf thứ Sáu, ngày kia là thứ mấy? - Câu 2: Hôm nay là ngày 12 hôm qua là ngày bao nhiêu? - Câu 3: Ngày mai là thứ Năm hôm qua là thứ mấy? - GVNX và dẫn vào bài học 2. Hoạt động Luyện tập-thực hành: Bài 1: (CN) - Nêu yêu cầu bài tập - Cho HS tự làm.	- HS chơi - Nêu yêu cầu bài tập - HS nêu kết quả

- Sau đó GV gọi một số em đứng lên trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, kết luận * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập Bài 2: (CL) - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh - GV hỏi: - Quan sát bức tranh, cho cô biết những bông hoa nào ghi số lớn hơn 5? - Trong các bông hoa trắng, bông nào ghi số lớn nhất? Bông hoa nào ghi số bé nhất? - GV nhận xét, kết luận. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập Bài 3: (CL) - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh - GV hỏi: - Tranh vẽ gì? GV cho HS phân tích tình huống: - Lúc đầu hàng trên có mấy ô tô? Hàng dưới có mấy ô tô? - Sau khi chuyển một cái ô tô từ hàng trên xuống hàng dưới thì số ô tô ở hai hàng như thế nào? - GV nhận xét, kết luận * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập Bài 4: (CN) - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh - GV hỏi: - Tranh vẽ gì? GV cho HS nêu các giai đoạn trưởng thành của hoa sen. (Sen chưa ra hoa – Nụ hoa – Hoa sen nở - Hoa sen tàn – Hoa sen thành đài sen) - GV gọi HS lên bảng chia sẻ - GV nhận xét, kết luận Bài 5: (N2) - Nêu yêu cầu bài tập	a, Số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6 b, Số 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4 - HS nhận xét bạn - HS quan sát - HS nêu miệng a, bông 6,7,8 b, 1 bông hoa trắng và 2 bông hoa vàng - bông hoa trắng ghi số 6 lớn nhất, bông hoa trắng ghi số 3 bé nhất. - HS nêu miệng HS theo dõi, nhận xét - HS quan sát và trả lời - Lúc đầu hàng trên có 8 ô tô. Hàng dưới có 6 ô tô. - Sau khi chuyển một cái ô tô từ hàng trên xuống hàng dưới thì số ô tô ở hai hàng bằng nhau - HS trả lời C. Số ô tô hai hàng bằng nhau. - HS lắng nghe - HS quan sát và trả lời 3, 5, 4 - HS trả lời - HS nêu yêu cầu
---	---

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu, phân tích bài toán. - GV hỏi: - Bài Toán cho biết gì? - BT hỏi gì? - GV dẫn dắt để HD HS làm - Mai cao hơn điểm của Nam vậy Nam được mấy điểm? Mai được mấy điểm? - Việt được mấy điểm? - GV gọi HS chia sẻ - HS nhận xét bài của bạn - GV nhận xét, kết luận 4. Hoạt động Vận dụng - GV mời HS nhắc lại nội dung bài học - GV yêu cầu HS về nhà thực hành xem trên lịch của gia đình mình. - GV nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe - Điểm số của Mai, Việt và Nam trong bài kiểm tra Toán là 9,10,10 biết rằng điểm của Mai cao hơn của Nam - Hỏi Việt được mấy điểm - HS chia sẻ - HS nhận xét - Mai 10 điểm - Việt được 10 điểm - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Tư ngày 6 tháng 5 năm 2026

BUỔI SÁNG:

Tiếng Việt

BÀI 1. CẬU BÉ THÔNG MINH (TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi. khả năng giải quyết vấn đề thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện.

- Phẩm chất: Tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: + Khởi động	
- GV cho HS chơi trò chơi” Chuẩn bị dụng cụ vệ sinh” - Câu 1: Chúng ta vừa học xong chủ đề mấy? Hãy nêu tên chủ đề - Câu 2: tìm các từ ngữ có chứa vần uyên, uân? - Câu 3: quan sát tranh chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ đang đá cầu? Đây chỉ là tình huống để HS suy nghĩ, tìm cách giải quyết vấn đề, không nhất thiết phải có câu trả lời đúng. Ngoài ra, cần lưu ý HS về tính an toàn trong cách xử lý tình huống, không được làm điều gì nguy hiểm. - GV dẫn vào bài đọc Cậu bé thông minh.	- HS chơi và chọn đáp án
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới 2.1. Đọc	
- GV đọc mẫu toàn VB Cậu bé thông minh, Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ: - AI đọc mẫu - Cho HS luyện đọc câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (nuối tiếc, thán phục, xuất sắc.) + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài, (VD: Suy nghĩ một lát,/ cậu bé Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón,/ rồi múc nước đổ đầy hồ.) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến đầy nuối tiếc; đoạn 2: từ Suy nghĩ một lát đến thán phục, đoạn 3: phần còn lại + Cho HS luyện đọc đoạn lần 1. + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (nuối tiếc: tiếc những cái hay, cái tốt đã qua đi; thán phục: khen ngợi và cảm	-HS lắng nghe. - HS lắng nghe - HS đọc câu - HS luyện đọc. + Một số HS đọc từng câu lần 1. - HS đọc đoạn - HS lắng nghe. - HS luyện đọc đoạn trong nhóm và báo cáo. + Một số HS đọc đoạn, 2 lượt - HS lắng nghe.

phục; <i>nhà toán học</i> : người có trình độ cao về toán học; <i>xuất sắc</i> : giỏi hơn hẳn mức bình thường). + Cho HS đọc đoạn. - HS và GV đọc toàn VB. + Gọi 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	+ HS đọc đoạn. - HS thi đọc. - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. - HS lắng nghe.
---	---

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.2. Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi: a. Cậu bé Vinh và các bạn chơi trò chơi gì? b. Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng ở dưới hồ lên? c. Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số HS trình bày câu trả lời. Các HS khác nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời.	- HS trả lời các câu hỏi: a. Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng (bằng quả bưởi) b. Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón, rồi múc nước đổ đầy hồ. c. Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh, nhanh trí.
3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và ở mục 3	
- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng (bằng quả bưởi); Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh, nhanh trí). - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV yêu cầu HS viết vào vở * Dặn dò: - Chúng ta vừa học bài gì? - Qua tiết học, em biết được điều gì? - Em có băn khoăn, thắc mắc gì không? - Nhận xét tiết học. - Giao nhiệm vụ về nhà.	- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở. - HS viết vào vở - Bài 1. Cậu bé thông minh (tiết 1, 2) - Em biết đọc to, rõ ràng, hiểu và trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản - HS nêu. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

- Muốn tô hoa màu đỏ nhiều hơn hoa màu vàng ta tô mấy bông hoa? - Tô màu vàng vào mấy bông hoa? - GV cho HS thực hiện tô màu theo yêu cầu vào VBT - GV cùng HS nhận xét. * Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng (M3) - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hỏi: + Lúc đầu, trên cành có mấy con chim? + Cành dưới có mấy con chim? + Sau đó có mấy con chim bay từ cành trên xuống cành dưới? + Lúc này cành dưới có mấy con chim? + Cành trên còn lại bao nhiêu con chim? - GV YC HS khoanh vào đáp án đúng. - Chia sẻ đáp án - GV nhận xét, tuyên dương * Bài 4 : Tìm số thỏ ở mỗi chuồng (M3) - GV nêu yêu cầu của bài. - Trong tranh có mấy chú thỏ? - Có mấy chuồng? Đó là những chuồng nào? - Chuồng nào yêu cầu nhốt nhiều thỏ nhất? - Chuồng nào yêu cầu nhốt ít thỏ nhất? - GVYC HS thảo luận nhóm đôi. - GV tổ chức HS chia sẻ, nhận xét - GV nhận xét, kết luận 3. Hoạt động Vận dụng - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	- HS Trả lời - HS tô màu theo yêu cầu - HS nêu. - 7 con chim - 5 con chim - 1 con chim - Có 6 con chim - 6 con chim - HS đọc đáp án của mình: C - HS nêu - 6 chú thỏ - 3 chuồng - Chuồng C - Chuồng A - HS thảo luận - HS chia sẻ - Chuồng A có 1 con, chuồng B có 2 con , chuồng C có 3 con - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 38: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉPTÍNH TRONG PHẠM VI 10: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Ôn tập, củng cố các kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết số, xếp thứ tự và so sánh số.
- Củng cố bài toán có lời văn (bài toán thực tế về phép cộng và phép trừ). Quan sát tranh, viết phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

- Củng cố thực hiện tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu và phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

+ Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

+ Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

- **Phẩm chất:** Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, PHT...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. + Khởi động - GV cho HS nghe hát : Giờ học Toán - GV nhận xét tuyên dương. 2. Hoạt động Luyện tập – thực hành <u>Bài 1: Những phép tính nào có kết quả bằng 8? (CN)</u> - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát tranh - Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong hình vẽ. - Yêu cầu HS tìm các phép tính có kết quả bằng 8. - GV nhận xét, bổ sung. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập <u>Bài 2: Mỗi chú thỏ sẽ vào chuồng có số là kết quả phép tính ghi trên chú thỏ đó. Hỏi chuồng nào sẽ có hai chú thỏ? (CL)</u> - GV gọi HS đọc, nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát tranh, hướng dẫn HS thực hiện phép tính ở trên các chú thỏ và cách sắp xếp thỏ vào chuồng. - Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong hình vẽ và xếp thỏ vào các chuồng. - Yêu cầu HS tìm chuồng có 2 chú thỏ. - GV nhận xét, bổ sung * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập <u>Bài 3: Số? (CL)</u>	- HS lắng nghe và vận động theo -HS nêu yêu cầu bài toán. - HS thực hiện các phép tính vào vở - HS quan sát, trình bày. $6 + 2$, $9 - 1$, $4 + 4$ - 1 HS đọc, nêu yêu cầu của bài toán. - HS quan sát tranh, lắng nghe GV hướng dẫn. -HS thực hiện phép tính vào vở và xếp thỏ vào các chuồng tương ứng. - HS phát hiện được 2 chú thỏ mang phép tính $(5+2)$ và $(10-3)$ có kết quả là 7 nên cùng chạy vào chuồng số 7. - HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài.

- GV yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, hướng chỉ của các mũi tên để rút ra quy luật: Mỗi số ở hàng trên là tổng của 2 số hàng dưới liền kề. - HD HS làm thêm để tìm ra số thích hợp (3+1) - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy? - GV cho HS làm phần còn lại. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để sửa bài - GV cùng HS nhận xét * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập Bài 4: > ; < ; = ? (CN) - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS thực hiện nhằm các phép tính rồi thực hiện so sánh. - Yêu cầu HS làm bài. - GV yêu cầu HS chia sẻ. - GV nhận xét, bổ sung. 3. Hoạt động vận dụng. Bài 5: Bướm sẽ đậu vào bông hoa có số là kết quả phép tính trên cánh bướm. (N2) - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát tranh, hướng dẫn HS thực hiện các phép tính trên bướm và đậu vào bông hoa tương ứng. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và làm bài. - GV tổ chức trò chơi “Chú bướm thông minh” để sửa bài, tìm ra số bướm đậu ở mỗi bông hoa. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập - GV nhận xét, bổ sung - Hôm nay em được học bài gì? - Nhận xét tiết học. - Ôn tập bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.	- HS lắng nghe. -Số 4. - HS làm vào vở. -HS tham gia trò chơi. - Theo thứ tự từ dưới lên trên 4,5,10 -HS nêu yêu cầu bài. -HS lắng nghe. -HS làm bài. $4 + 3 > 6$ $7 - 2 < 7$ $8 = 10 - 2$ - HS nêu yêu cầu bài. -HS lắng nghe. -HS làm bài nhóm đôi. -HS tham gia chơi. 2,1,2,1 - HS trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

Ôn bài :Cậu bé thông minh**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS :

- Nhận biết và đọc đúng các từ khó trong bài và biết nối từ ngữ thành câu. Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại.
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ.

- HS: Vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành a. Luyện đọc: HS đọc bài SGK - GV cho HS đọc nối tiếp câu (chú ý các từ khó đọc: lăn xuống, nuối tiếc, suy nghĩ, mượn, trầm trồ, thần phục, xuất sắc,..). - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn. - GV cho HS đọc toàn văn bản. - Cho HS trả lời lại các câu hỏi. b. Bài tập: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc to các tiếng - GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu - GV quan sát, giúp đỡ. - GV cho HS đọc lại câu - GV nhận xét tuyên dương. - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.	- HS đọc - HS đọc - HS đọc CN- ĐT - HS trả lời - HS nêu yêu cầu - HS đọc - HS lắng nghe - HS làm bài vào vở . - 2 HS đọc - HS lắng nghe và ghi nhớ.
Hoạt động 3: Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Hoạt động trải nghiệm- Giáo dục theo chủ đề
BÀI 21: GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG SẠCH, ĐẸP (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS có khả năng:

- Nhận biết được môi trường chưa sạch, đẹp.
- Biết được những việc nên làm và không nên làm để môi trường sạch, đẹp.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.

* **THKNLS:**

1.1.CB1a – Tìm kiếm, lựa chọn và quan sát thông tin, tranh ảnh, video đơn giản trong môi trường số.

2.1.CB1a – Giao tiếp, trao đổi, trình bày ý kiến với thầy cô, bạn bè thông qua hình ảnh, âm thanh, công cụ số đơn giản.

4.1.CB1a – Nhận biết cách bảo vệ thông tin cá nhân, thiết bị và dữ liệu học tập khi sử dụng công nghệ số.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực , phẩm chất:

+ Năng lực: Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,trách nhiệm.

II: CHUẨN BỊ:

- Video AI, THKNLS

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>1. Hoạt động Mở đầu:</u> + KHỞI ĐỘNG - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “<i>Giữ vệ sinh môi trường</i>”. - GV nhận xét – Kết nối bài. <u>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới</u> Hoạt động 1: Kể về những địa điểm sạch, đẹp - 1.1.CB1a - GV yêu cầu HS nhớ lại những địa điểm sạch, đẹp ở phương - GV tổ chức trò chơi “<i>Xi điện</i>”. <i>Cách chơi:</i> Một bạn sẽ nêu tên một địa điểm sạch, đẹp ở phương. Sau đó được quyền chỉ bạn tiếp theo, bạn tiếp theo đứng lên nhận xét đúng hay sai và tiếp tục nêu tên địa sạch, đẹp ở phương mà mình biết. - GV nhận xét, tuyên dương. - 2.1.CB1a GV cho HS quan sát ảnh, đoạn phim số 1 một số môi trường sạch, đẹp. + <i>Sau khi nghe bạn kể và quan sát tranh một số địa điểm sạch, đẹp ở địa phương mình. Em có cảm nhận hay suy nghĩ gì?</i> - GV cho HS quan sát ảnh, đoạn phim số 2 một số môi trường chưa sạch, đẹp. + <i>So với những hình ảnh, đoạn phim số 1 khi này, em thấy những hình ảnh, đoạn phim các em vừa xem như thế nào?</i> + <i>Trong các hình ảnh, đoạn phim em vừa xem, hành động nào em hay gặp nhất làm môi trường sống không sạch, đẹp?</i>	- HS nghe hát - HS lắng nghe. - HS nhớ lại. - HS tham gia chơi. - HS lắng nghe. - HS quan sát. - Em thấy đẹp, em rất thích, ... - HS quan sát. - Em thấy bẩn, em không thích, ...

- GV dẫn dắt sang HĐ2: Việc vứt rác và chất thải bừa bãi gây ra tác hại như thế nào? Để biết được điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua hoạt động tiếp theo. Hoạt động 2: Nêu tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi ở nơi em sống. 4.1.CB1a - GV chiếu lại một số ảnh, đoạn phim số 2 về việc vứt rác và chất thải bừa bãi. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 với câu hỏi: + <i>Theo em, việc vứt rác và chất thải bừa bãi gây ra tác hại gì?</i> - Bây giờ, cô sẽ phát động 3 tuần lễ bảo vệ môi trường với tên gọi “<i>Môi trường sạch, đẹp là môi trường em yêu</i>”. Để môi trường sạch, đẹp thì đầu tiên chúng ta phải biết tác hại của những việc làm không nên, từ đó biết làm những việc gì để bảo vệ môi trường. Vì vậy, mở đầu của những tuần lễ bảo vệ môi trường, cô mời các nhóm lên chia sẻ tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi. - GV nhận xét, kết luận: Vứt rác bừa bãi gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân mình và những người xung quanh. Vì rác thải sẽ nảy sinh các mầm bệnh do vi khuẩn trong men rác tạo nên, ngoài ra đó còn là nơi cư trú của các sinh vật có hại như ruồi, muỗi, gián, kiến. - GV chiếu kết luận lên màn hình, yêu cầu HS nhắc lại. + <i>Sau khi biết tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi, em sẽ làm gì để bảo vệ môi trường?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Hoạt động Vận dụng. - Tuần lễ bảo vệ môi trường đã bắt đầu rồi, các em hãy cùng nhau thực hiện những việc bảo vệ môi trường nhé! -Nhận xét tiết học -Dặn dò chuẩn bị bài sau: Vẽ tranh về 1 địa điểm sạch, đẹp ở địa phương.	- Xả rác bừa bãi, đổ chất thải ra đường, ... - HS lắng nghe. - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm 2. - Làm nói đó có mùi hôi, làm bẩn, ... - 2 - 3 nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm còn lại bổ sung. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - 2 – 3 HS nhắc lại. - Em sẽ không vứt rác bừa bãi. Em sẽ nhặt rác bỏ đúng nơi quy định. - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Toán

Ôn tập về phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS

- Củng cố thực hiện tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10).
- Thực hiện được bài toán điền dấu thích hợp.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các “tình huống” thực tế).
- Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính logic, trò chơi toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV:; bảng phụ, phiếu BT.
- HS: Bảng con, que tính, Bộ đồ dùng toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**TIẾT 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 10**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động - GV cho cả lớp chơi trò chơi Thi vượt dốc : người chơi phải chọn miếng bìa thích hợp: $>$, $<$, $=$ gắn vào mỗi ô trống trên các bậc thang ghi sẵn số của hình vẽ để được lên đỉnh dốc. Bạn nào lên đỉnh dốc nhanh và điền đúng thì bạn đó thắng cuộc. - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.	- Lớp xung phong 2 đội chơi - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành Bài 1: Tô màu - GV nêu yêu cầu đề. - GV hỏi: Tô màu vàng vào ô ghi phép tính có kết quả bằng mấy? Tô màu đỏ vào ô ghi phép tính có kết quả bằng mấy? Tô màu xanh vào ô ghi phép tính có kết quả bằng mấy? -GV cho HS thực hiện yêu cầu vào vở - GV YC 2 bạn đổi vở kiểm tra nhau, báo cáo kết quả. - GV nhận xét, kết luận Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. - GV nêu yêu cầu đề. - GV hỏi: Có tất cả bao nhiêu con rùa? + Có mấy ngôi nhà? -GV giảng: Số trên ngôi nhà là kết quả của phép tính mỗi chú rùa mang theo, các em hãy tính các phép tính trên mai rùa để biết được số nhà rùa phải vào, lúc đó mới biết được nhà nào sẽ chỉ có một bạn rùa chạy vào. - GV YC HS làm vào vở - YC GV chia sẻ kết quả - GV nhận xét, tuyên dương Bài 3: Viết dấu $>$, $<$, $=$ / số thích hợp vào ô trống. - GV gọi HS nêu yêu cầu	- HS lắng nghe. - HS trả lời - HS tô màu - HS đổi vở kiểm tra - HS lắng nghe. - HS trả lời - HS lắng nghe - HS thực hiện vào vở - HS nêu đáp án - 1 HS nêu yêu cầu - HS làm vào vở BT

- Yêu cầu HS làm bài vào vở . - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm - GV nhận xét, tuyên dương Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống. - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV đưa hình, chỉ và hỏi cách làm - HS làm vào vở. GV theo dõi, giúp đỡ - YC HS chia sẻ bài trước lớp - GV đánh giá 1 số bài, nhận xét, tuyên dương. Bài 5: Viết số thích hợp vào ô trống. - GV nêu yêu cầu -GV yêu cầu HS nêu cách làm - Yêu cầu HS làm bài vào vở . - Tổ chức HS chia sẻ bài làm - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm.	- 1 HS nêu yêu cầu - HS nêu cách làm: $1 + 0 = 1$ - HS làm vào vở - HS nhận xét, bổ sung. -1 HS nhắc lại yêu cầu -HS nêu: Tính kết quả của phép tính trên lưng chú ong, kết quả đó là số bông hoa. - HS làm vở - 2 bạn lên bảng điền vào câu a. - HS làm vào vở
Hoạt động 3: Vận dụng - Cho HS đọc, viết các phép tính ở bài tập 3 đã học vào bảng con. - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập . - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	- HS thực hiện - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 7 tháng 5 năm 2026

BUỔI SÁNG

Tiếng Việt

BÀI 1: CẬU BÉ THÔNG MINH (TIẾT 3+4)

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
 - Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
 - Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
 - Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi, khả năng giải quyết vấn đề thông qua học hỏi cách xử lý tình huống của cậu bé trong câu chuyện.
- * Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**
- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm.
 - Phẩm chất : Yêu quý vẻ đẹp của đất nước và con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh, video AI.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 3**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động - GV cho HS nghe hát bài và vận động theo ; “ Lớp học vui ”. - GV nhận xét- Kết nối bài	HS hát và vận động theo
2. Hoạt động luyện tập thực hành 2.1.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
- Gọi HS đọc YC - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để đưa ra từ chọn và viết lại câu vào vở - Gọi HS Chia sẻ - GV nhận xét	- HS đọc - HS thảo luận - HS chia sẻ a. Chúng tôi rất nuối tiếc vì đội bóng mình yêu thích đã bị thua b. Hoa vẽ rất đẹp. Cả lớp ai cũng thán phục bạn ấy
2.2 Quan sát tranh và nói về các trò chơi trong tranh	
- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS xác định từ ngữ trong khung (tên trò chơi) tương ứng lần lượt với từng bức tranh trong SGK, viết tên trò chơi gắn liền với mỗi tranh lên bảng. Tranh 1: Ô ăn quan Tranh 2: Đánh quay - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh (về bất kì điều gì có liên quan đến một trong những trò chơi này, VD: vật dụng cần có để chơi, cách chơi, trải nghiệm của chính HS, ...) - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - HS và GV nhận xét.	- HS quan sát tranh. - HS xác định từ ngữ trong khung (tên trò chơi) tương ứng lần lượt với từng bức tranh trong SGK, viết tên trò chơi gắn liền với mỗi tranh lên bảng. - HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh. - HS trình bày.
Tiết 4	
2.3. Nghe viết	
- GV đọc to cả đoạn văn. - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.	-HS lắng nghe. -HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. -HS viết.

+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
2.4. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông	
- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ. Cho HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.	- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
3. Hoạt động Vận dụng. Giải ô chữ HS đọc từng câu đố	
- GV hướng dẫn HS giải đố. GV có thể trình chiếu ô chữ hoặc làm bảng phụ.	HS điền kết quả giải đố vào vở. Các từ ngữ điền ở hàng ngang là: thỏ, mèo, cá bóng, quả bóng, chó, cọp, cà rốt. Từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc: TOÁN HỌC
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Toán

**BÀI 38: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100.
LUYỆN TẬP (TIẾT 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Ôn tập và củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 100 (số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích số, xếp thứ tự, so sánh số.
- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn (toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

+ Góp phần hình thành phát triển năng lực, phẩm chất :

Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, phiếu học tập,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. + Khởi động - Trò chơi - “Chọn trứng” Điền >, <, =? - Câu 1: $5 + 3 \dots ? \dots 7$ - Câu 2 $4 + 4 \dots ? \dots 8$ - Câu 3: $2 + 6 \dots ? \dots 9$ - GVNX, tuyên dương. 2. Hoạt động Luyện tập thực hành <u>Bài 1: Số? (CN)</u> Tiếp sức đồng đội - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài. - Gv gợi ý hs: Số nào cộng với 5 bằng 6? Vậy $4 + 3$ bằng mấy? Tương tự $2 +$ mấy bằng 7? 4 cộng mấy bằng 6? - Gv yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài. -Gv nhận xét, tuyên dương. - GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số <u>Bài 2: Tính (N2)</u> - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài. - GV cho HS tính kết quả các phép tính ở mỗi ngôi sao - GV hỏi: Nhận xét kết quả của từng phép tính, tìm ngôi sao ghi kết quả lớn hơn 26 - GV cho HS làm. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét: Phép tính có kết quả lớn hơn 26 là ngôi sao: $30 + 10 = 40$ $47 - 7 = 40$ $50 + 5 = 55$ * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập <u>Bài 3: (CN)</u> Gọi HS nêu yêu cầu Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán	- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . - HSNX - 1 HS đọc. -HS: 1 -HS: 7 - HS: 5 - HS: 2 - 1 HS đọc. - HS trả lời - Làm vào vở BT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - 1 HS đọc. Vài em nhắc lại: Lớp em chăm sóc 75 cây hoa hồng trong vườn hoa của trường. Sau một thời gian, sáng nay đã có 52 cây hoa nở.

- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán yêu cầu gì? + Làm thế nào để tính được số cây hoa hồng chưa nở? - Gv cho HS chia sẻ. - Bài toán này dùng phép cộng hay trừ? - Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở. - GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX. - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý: + Còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa? - GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập 3. Hoạt động vận dụng Bài 4: (N2) - Gọi HS nêu yêu cầu Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán yêu cầu gì? + Làm thế nào để tính được cả hai lớp có bao nhiêu bạn tham gia buổi cắm trại? - Gv cho HS chia sẻ. - Bài toán này dùng phép cộng hay trừ? - Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở. - GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX. - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý: + Cả hai lớp có bao nhiêu bạn cùng tham gia buổi cắm trại?	Hỏi còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa? - Lớp em chăm sóc 75 cây hoa hồng trong vườn hoa của trường. Sau một thời gian, sáng nay đã có 52 cây hoa nở. - Hỏi còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa? - HS phép tính trừ - HS: $75 - 52 = 23$ Còn 23 cây hoa hồng chưa nở hoa - Trong một buổi cắm trại, lớp 1A có 32 bạn, lớp 1B có 35 bạn cùng tham gia . - Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu bạn cùng tham gia buổi cắm trại ? - HS nêu phép tính: $32 + 35 = 67$ - HS nhận xét bạn
--	--

- GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời. - NX chung giờ học - Dẫn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số. - Về nhà xem bài ôn tập hình học và đo lường.	- Cả hai lớp có 67 bạn cùng tham gia buổi cắm trại.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
ÔN BÀI: CẬU BÉ THÔNG MINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Nhận biết và đọc đúng các từ khó trong bài và biết nối từ ngữ thành câu. Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- **Phẩm chất:** Tự tin, chăm chỉ, yêu nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**TIẾT 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Hoạt động Mở đầu Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành a. Luyện đọc: HS đọc bài SGK - GV cho HS đọc nối tiếp câu (chú ý các từ khó đọc: lẫn xuống, nuối tiếc, suy nghĩ, mượn, trầm trồ, thán phục, xuất sắc,...). - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm (Sửa cho bạn) - Thi đọc - GV cho HS đọc toàn văn bản. - Cho HS trả lời lại các câu hỏi. b. Bài tập: * Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu a. trò chơi/nhiều/ Huy/ nghĩ ra/ thú vị b. nhiều có/ việt Nam/tài năng/ người. - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc to các tiếng - GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu trong nhóm đôi - GV quan sát, giúp đỡ. - GV cho HS đọc lại câu - GV nhận xét tuyên dương. - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm. * Bài 2: Tìm trong bài tập đọc từ ngữ thể hiện a. Những người lính cứu hoả phản ứng rất nhanh b. . Dấu hiệu giúp em nhận ra xe cứu hoả - Gọi HS đọc yc bài - GV Cho HS làm bài cá nhân - GV cho HS chia sẻ bài của mình - GV nhận xét 3. Hoạt động Vận dụng	- Cả lớp hát - HS lắng nghe - HS đọc - HS đọc - HS đọc trong nhóm - HS trả lời - Thi đọc - HS nêu yêu cầu - HS đọc - HS thảo luận nhóm và làm bài vào phiếu a. Huy nghĩ ға nhiều trò chơi thú vị. b. Chúng ta cần biết ơn những người lính cứu hoả. - 2 HS đọc - HS đọc . - HS làm phiếu HS Chia sẻ a. lập tức b. màu đỏ chứa đầy nước, bật đèn báo hiệu, hú còi - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện
---	---

- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học
- Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 8 tháng 5 năm 2026

BUỔI SÁNG:**Tiếng Việt****BÀI 2 : LÍNH CỨU HOẢ (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.

- **GDKNS. ANQP:** HS ghi nhớ số điện thoại báo cháy. Cung cấp một số kỹ năng để phòng tránh hỏa hoạn cho HS

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi, khả năng làm việc nhóm,...
- Phẩm chất: Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh của người lính cứu hoả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, tranh ảnh

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu	
- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV cho HS chơi Tc: “ Giải cứu nông trại” Câu 1: Buổi trước em học bài gì? Câu 2: Cậu bé Vinh và các bạn chơi trò chơi gì? Câu 3: Vinh làm thế nào để lấy quả bóng ở dưới hố lên? Câu 4: Vinh là người như nào?	- HS nhắc lại - HS chơi + HS trả lời câu hỏi .

TIẾT 2

Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám

c. Em nghĩ gì về những người lính cứu hoả ? - Đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. - Gợi ý cho HS dựa vào bài đọc để xác định những phẩm chất của người lính cứu hoả làm chúng ta yêu mến như : nhanh nhẹn , không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu tính mạng, tài sản của dân. Đồng thời khuyến khích HS tự do suy nghĩ, tưởng tượng theo cách riêng của các em để câu trả lời phong phú hơn. - GDKNS. ANQP: Khi bị cháy các con phải làm gì? - Nếu không gọi được em muốn thoát khỏi đám cháy đó em làm như nào?	b. Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước ; - Em phai hô cứu - Em gọi ngay cho bố mẹ theo số điện thoại - Em gọi đến 114 - Em lấy chăn thấm nước, lấy khăn mặt ướt bịt mặt, bò sát chân tường...
2.3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3	
- Nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 3. Hoạt động Vận dụng. - Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - Tóm tắt lại những nội dung chính. - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - Nhận xét, khen ngợi, động viên.	- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở: b. Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước; c. Câu trả lời mở. - Nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 33- TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Đất trước và con người** thông qua thực hành viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã cho sẵn; thực hành kĩ năng viết đúng chính tả.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông quan một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; khả năng làm việc nhóm.

- Phẩm chất: Tình yêu đối với thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu * Khởi động : - Cho HS hát bài: «Lớp chúng ta đoàn kết». - GV kết nối vào bài Luyện tập. 2. Hoạt động Luyện tập - thực hành a. Luyện đọc - GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài : " Lính cứu hỏa, Lớn lên bạn làm gì?". - GV nhận xét, tuyên dương. b. Làm bài tập :	- HS hát và vận động theo nhạc - HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn trong nhóm, ĐT.
-GV yêu cầu học sinh làm bài trong vở BTPTNL	
Bài 1: Tranh vẽ gì? Bài 2: Đọc - Nhận xét - Tuyên dương	- HS QST: Tranh vẽ Tàu biển - HS đọc bài Những bức tranh - Đọc cá nhân, nhóm, lớp.
Bài 3: Cô giáo dạy bạn nhỏ làm gì? A.vẽ tranh B. làm toán C. hát	-HS chọn đáp án đúng khoanh tròn A. vẽ tranh
Bài 4: Khổ thơ thứ mấy cho biết bạn nhỏ vẽ nhà của mình? A. khổ thơ thứ nhất B. khổ thơ thứ hai C. khổ thơ thứ ba Bài 5: Nếu vẽ nhà của mình, em sẽ vẽ những gì? Viết tiếp để trả lời Bài 6: Tập chép - Quan sát, uốn nắn Bài 7: Điền ưu hoặc iu	- HS chọn đáp án đúng: C. khổ thơ thứ ba - Nếu vẽ nhà của mình, em sẽ vẽ <i>vườn hoa, ông bà, bố mẹ, anh chị em em, cây khế trước sân,..</i> - HS chép khổ 1 của bài Những bức tranh -HS QST chọn vần để điền quả <i>lưu</i> cái <i>riu</i> con <i>cừu</i> - HS chọn hình đúng để tô màu. - Dự kiến HS viết:
Bài 8: Tô màu cho các dụng cụ để vẽ Bài 9: Viết 1 – 2 câu về nơi em ở vào vở ô ly HS	

- Thu vở chấm một số em.

3. Hoạt động Vận dụng

- Nhận xét tiết học.

- Giao nhiệm vụ về nhà.

Em sinh sống ở vùng nông thôn. Ở nơi đây có cánh đồng lúa rộng bao la..

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

Tiếng Việt

BÀI 2: LÍNH CỨU HOẢ (TIẾT 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi, khả năng làm việc nhóm,...

- Phẩm chất: Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh của người lính cứu hoả, khả năng | làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Video bài hát AI,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động: - GV cho HS nghe hát “Em là lính cứu hoả” - Lính cứu hoả làm công việc gì? - Nhận xét, tuyên dương- Kết nối bài 2. Hoạt động Luyện tập - thực hành: 2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở. - GV cho HS nghe video AI - Hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.	- Lắng nghe - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

a. Giống như xe cứu hoả, xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu; b. Chúng ta cần bảo vệ tài sản của nhà trường. - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	
2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
- Giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - Giải thích cho HS nghĩa của các từ ngữ gợi ý. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - Gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - HS và Nhận xét	- Lớp quan sát tranh. - HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và trao theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.

TIẾT 4

2.3. Nghe viết	
- Đọc to đoạn văn. (Chuông báo cháy vang lên. Xe cứu hoả bật đèn báo hiệu, rú còi, chạy như bay đến nơi có cháy. Các chú lính cứu hoả dùng vòi phun nước dập tắt đám cháy) : - Lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. - Yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + Đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Chuông báo cháy vang lên. / Xe cứu hoả bật đèn báo hiệu, / rú còi, chạy như bay đến nơi có cháy. Các chú lính cứu hoả / dùng vòi phun nước dập tắt đám cháy.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, Đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS ra soát + Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Lớp viết + HS tự rà soát lỗi
2.4. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông	
- Có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . - Nêu nhiệm vụ , HS làm việc cá nhân để tìm những vần phù hợp	- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp. - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

2.5. Đặt tên cho hình	
- Yêu cầu HS quan sát và trao đổi về hình vẽ. Có thể gợi ý: HS chú ý đến các chi tiết trong hình người lính cứu hỏa: trang phục, thân hình khỏe mạnh, khuôn mặt đen sạm vì khói, ... Đại diện một số nhóm nói tên hình do nhóm đặt. Các em có thể nói thêm lí do đặt tên Các HS khác nhận xét, đánh giá.	HS chia nhỏ và trao đổi về hình vẽ.
3. Hoạt động Vận dụng:	
- Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - Tóm tắt lại những nội dung chính - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm-GD ĐP- Sinh hoạt lớp:

CHIA SẺ CẢM XÚC CỦA EM KHI THẤY RÁC VỨT BỪA BÃI
CD6: SINH HOẠT HÈ Ở NƠI EM SỐNG (TIẾT 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS **chủ đề Quê hương tươi đẹp**
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- **GDDP:** - Liệt kê được tên một số hoạt động sinh hoạt hè ở địa phương em.
- Bày tỏ được cảm xúc với hoạt động sinh hoạt hè ở địa phương em.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.
- Tích hợp GD ĐP CD 6: Sinh hoạt hè ở nơi em sống (tiết 1): lên kế hoạch bài dạy ở quyền riêng.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Video AI, tranh ảnh

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Ổn định tổ chức: - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.	- HS hát một số bài hát.

2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học * Cách thức tiến hành: - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua. + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay). - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có). - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến. Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về: + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp. + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần. + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp). + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.	- Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ. - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp. - HS nghe. - HS nghe. - HS nghe.
---	--

- Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.

- Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.

- Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.

- Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các tổ. *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)*

- Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*

- Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.*

- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.

3. Sinh hoạt theo chủ đề.

- GV tổ chức cho HS tập hát bài hát về bảo vệ môi trường. (Chung tay bảo vệ môi trường, sáng tác Võ Văn Lý; Hành động xanh cho thế giới thêm xanh, sáng tác Nguyễn Cường...).

- Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi thấy rác bừa bãi.

- Khen ngợi các bạn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại.

- Các tổ thực hiện theo.

- Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.

- Tổ trưởng lên báo cáo.

- HS hát và vận động, sau đó chia sẻ về nội dung bài hát.

- HS chia sẻ: ...khó chịu; kinh, không muốn đi qua hay lại gần....

- HS lắng nghe.

- HS trao đổi.

- HS lắng nghe.

- GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ. - GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kĩ năng làm hướng dẫn viên du lịch, làm thiệp, vẽ tranh. * ĐÁNH GIÁ a) Cá nhân tự đánh giá - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: b) Đánh giá theo tổ/ nhóm - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: - Có sáng tạo trong khi thực hiện hay không - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm hay không. * GV có thể tham khảo thêm sự đánh giá của phụ huynh học sinh để đưa ra đánh giá chung. c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. - Nhận xét tiết học của lớp mình. - GV dặn dò nhắc nhở HS	- HS lắng nghe, phát huy. - Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau: + Biết được những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương. + Biết được tác hại của việc vứt rác bừa bãi. - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên. - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ. - Dựa vào phần tự đánh giá của học sinh và các bạn gần nhà nhau để các bạn có thể đưa ra những đánh giá chính xác nhất có thể. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt

Giáo viên thực hiện

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
ÔN TẬP BÀI 6: BUỔI TRƯA HÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Củng cố kĩ năng đọc đúng và hay bài thơ *Buổi trưa hè* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu khó trong bài.
- Giải được câu đố; viết được 1 câu nói về điều em thích ở mùa hè.
- Làm đúng các bài tập chính tả có chứa vần *ich/ic*, *ong/ông*

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- **Phẩm chất:** Tự tin, chăm chỉ, yêu nước...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành a. Luyện đọc: HS đọc bài SGK b. Bài tập: * Bài 1: Giải câu đố (cả lớp) - Gọi HS đọc câu đố - GV cho HS suy nghĩ và giải câu đố. - GV nhận xét tuyên dương. * Bài 2: Điền vào chỗ trống (M1) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS đọc thầm và chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống. - GV cho HS làm bài vào vở BT - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. * Bài 3: Đánh dấu X vào ô trống trước câu viết đúng (M2) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS đọc thầm bài tập và chọn câu viết đúng chính tả. - GV cho HS giải thích vì sao các câu còn lại sai. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. * Bài 4: Viết một câu về điều em thích ở mùa hè (M3) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS thảo luận nhóm nói câu về điều em thích ở mùa hè. - HS nói câu em thích. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. 3. Hoạt động Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe - HS đọc - HS nêu yêu cầu - HS suy nghĩ và giải câu đố - HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở . - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS giải thích - HS nêu yêu cầu - HS thảo luận - HS nói trước lớp - HS lắng nghe và ghi nhớ - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 3: LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ? (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng nói và nghệ thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

+ Phẩm chất: Tình yêu đối với bạn bè và với thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu:	
* Ôn và khởi động	
- Cho HS nghe hát : “ Lớn lên em làm nghề gì ” - Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời câu hỏi. (Mỗi người trong hình làm nghề gì?) + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Lớn lên bạn làm gì?	- HS lắng nghe. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
2.1 Đọc	
- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ + Cho HS đọc từng dòng thơ lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (lớn lên, thủy thủ, lái tàu, sóng dữ). + Gọi một số HS đọc từng dòng thơ lần 2. -GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Gọi một số HS đọc từng khổ, 2 lượt.	-HS lắng nghe. -HS đọc câu -HS đọc từng dòng thơ lần 1 trong N4 - HS luyện đọc (cá nhân, nhóm, đồng thanh). + Một số HS đọc từng dòng thơ lần 2 trước lớp. - HS đọc từng khổ thơ N4. - HS theo dõi.

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ (thủy thủ: người làm việc trên tàu thủy; sóng dữ: sóng lớn và nguy hiểm, đầu bếp: người nấu ăn (thường chỉ người chuyên làm nghề nấu ăn); gieo: rắc hạt giống xuống đất để cho mọc thành cây (gieo hạt: ý chỉ trồng trọt). + Cho HS đọc từng khổ thơ. -Gọi các nhóm báo cáo kết quả + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. - GV nhận xét, tuyên dương. - HS đọc cả bài thơ + Gọi 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.	+ Một số HS đọc từng khổ trước lớp, 2 lượt. - HS lắng nghe. + HS đọc từng khổ thơ + Các nhóm báo cáo kết quả đọc. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. - Các bạn nhận xét, đánh giá. - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.
2.2. Tìm trong khổ thơ thứ hai và thứ ba những tiếng có vần at , ep , êp	
- GV hướng dẫn HS đọc lại khổ thơ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần at, ep, êp. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời (hạt, đẹp, bếp).	- HS đọc lại khổ thơ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần at , ep , êp.
3. Hoạt động Vận dụng: Trao đổi: Lớn lên, em muốn làm nghề gì? Vì sao?	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi HS nêu ý kiến của mình. - GV và HS nhận xét, đánh giá. Lưu ý: Trước khi HS thảo luận nhóm, GV có thể gợi ý một số nghề nghiệp đã nêu trong phần khởi động và trong bài thơ. Tuy nhiên, không nên áp đặt HS phải lựa chọn một trong những nghề đó. Cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân.	-Một số HS nói trước lớp.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	-HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

BUỔI CHIỀU Tiếng Việt**LUYỆN TẬP TUẦN 32 - TIẾT 2 :ÔN BÀI 6: BUỔI TRƯA HÈ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Thế giới trong mắt em** thông qua thực hành, ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ; năng lực chung, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Phẩm chất: Nhân ái: Yêu thiên nhiên, quê hương đất nước...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy vi tính, các thẻ chữ và tranh ảnh, chữ mẫu.....

2. HS: Các thẻ cài...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thẻ từ có các tiếng cần để sắp xếp thành câu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi khởi động. “Tập làm phóng viên”. - GV nhận xét, tuyên dương.	-HS đọc và TLCH bài: Buổi trưa hè, Hoa phượng
2. Hoạt động luyện tập, thực hành: hướng dẫn làm bài tập	
Bài 6. BUỔI TRƯA HÈ	
- GV cho một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng câu đố : Hoa gì nở giữa mùa hè Trong đầm thơm ngát , lá che đội đầu GV giải thích đó là những đặc điểm liên quan đến hoa sen, GV có thể trình chiếu cho HS xem một số loài hoa khác	HS chỉ ra một số đặc điểm của loài hoa được nêu trong câu đố nở vào mùa hè, mọc trong đầm , sống dưới nước , lá màu xanh , to giống như chiếc nón đội đầu .
Bài 7. HOA PHƯỢNG	
Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: cây phượng, ở sân trường, đỏ rực, nở hoa. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu, Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.	HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả

Cây phượng nở hoa đỏ rực ở sân trường hoặc ở sân trường cây phượng nở hoa đỏ rực

***. Củng cố**

- GV tóm tắt lại nội dung chính, nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

Đạo đức

BÀI 15: PHÒNG TRÁNH BỊ ĐIỆN GIẬT. (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật .

* **GD KNS:** GD HS biết phòng tránh bị điện giật.

* **GDQCN:** Bồn phận trẻ em đối với bản thân.

* **Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực chung:** Năng lực có trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập, tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu	
Khởi động	
- GV tổ chức cho HS chơi trò “Tìm đồ vật có sử dụng điện”. Cách chơi như sau: + GV để một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi. + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên lớp và nêu tên một đồ vật nào đó. Nếu là đồ vật có sử dụng điện (như: bếp điện, ti vi, quạt máy, lò vi sóng,...) thì cả lớp phải vỗ tay và hô “Có điện! Có điện!”. Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện (như: khăn mặt, búp bê, lược chải đầu,...) thì cả lớp sẽ xua tay và hô “Không có điện! Không có điện!”. Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp. - GV tổ chức chơi trò chơi.	- HS lắng nghe. - HS quan sát lắng nghe.
	- HS chơi trò chơi .

- GV nhận xét trò chơi. - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn: Ổ nhà em, lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. - GV viết tên bài lên bảng.	- HS lắng nghe - HS lắng nghe và trả lời: - HS lắng nghe - HS quan sát và mở sách.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới. Khám phá a. Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể bị điện giật	
- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 73, 74 và cho biết: 1) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì? 2) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì? - GV cho HS thảo luận nhóm đôi. - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến. Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh. - GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV kết luận về từng tranh. - GV hỏi thêm: Ngoài các hành động trên, em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật? - GV kết luận: Có rất nhiều hành động nguy hiểm, có thể dẫn đến việc người bị điện giật.	- Cả lớp quan sát - HS trình bày. - Tranh 1: Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường. Đó là hoạt động nguy hiểm, bạn có thể bị điện giật. - Tranh 2: Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện. Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật. - Tranh 3: Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện. Bạn sẽ bị điện giật. - Tranh 4: Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật. - Tranh 5: Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật. - Tranh 6: Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc điều bị mắc trên dây điện ngoài đường. Các bạn có thể bị điện giật. - Tranh 7: Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt, rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to. Các bạn có thể bị điện giật. - HS nhận xét - HS lắng nghe

* Lưu ý: GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh, video clip về một số hành vi không an toàn, có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS.	
b. Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật	
- GV yêu cầu HS, xác định cách để phòng tránh bị điện giật. - GV kết luận: Để phòng tránh bị điện giật em cần cẩn thận: + Không thò ngón tay, chọc que kim loại vào ổ điện. + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện. + Không đi chân đất, dùng tay ướt, đứng ở chỗ ẩm ướt để cầm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc, cầu dao điện. + Không dùng que để khều, lấy đồ vật bị mắc trên dây điện. + Không đến gần tủ điện, leo trèo cột điện. - GV gọi HS đọc lại. - Như vậy để phòng tránh bị điện giật các con cần phải làm gì? * GDHS KNS, QCN,  Trẻ em có quyền và bổn phận làm gì? - Thực hiện được như vậy là các con biết phòng tránh bị điện giật rồi đấy. Đó cũng chính là bổn phận trẻ em đối với bản thân. Các em biết thực hiện được một số cách làm	- HS trình bày ý kiến. - Không thò ngón tay, chọc que kim loại vào ổ điện. + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện. + Không đi chân đất, dùng tay ướt, đứng ở chỗ ẩm ướt để cầm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc, cầu dao điện. + Không dùng que để khều, lấy đồ vật bị mắc trên dây điện. + Không đến gần tủ điện, leo trèo cột điện - Không làm việc nguy hiểm (nghịch điện). - Biết nói “không” với hành động gây hại. - Nghe lời người lớn để tránh tai nạn. - Em biết cách phòng tránh bị điện giật

phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật. 3. Hoạt động Vận dụng. - GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được điều gì? - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: các cách để phòng tránh bị điện giật - GV gọi HS đọc lời khuyên trong sách . - GV nhận xét tiết học và đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học. - Vận dụng nội dung bài về nhà trao đổi với người thân cách phòng tránh bị điện giật - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	- HS đọc - HS nghe
---	---------------------------

Củng cố tăng cường Tiếng Việt**Đạo đức****BÀI 15: PHÒNG TRÁNH BỊ ĐIỆN GIẬT. (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật .

* **GD KNS:** GD HS biết phòng tránh bị điện giật.

* **GD QCN:** Bồi dưỡng trẻ em đối với bản thân.

* **Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực chung:** Năng lực có trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập, tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
3. Hoạt động Mở đầu Khởi động	
- GV tổ chức cho HS chơi trò “Tìm đồ vật có sử dụng điện”. Cách chơi như sau: + GV để một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi. + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên lớp và nêu tên một đồ vật nào đó. Nếu là đồ vật có sử dụng điện (như: bếp điện, ti vi,	- HS lắng nghe. - HS quan sát lắng nghe.

quạt máy, lò vi sóng,...) thì cả lớp phải vỗ tay và hô “Có điện! Có điện!”. Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện (như: khăn mặt, búp bê, lược chải đầu,...) thì cả lớp sẽ xua tay và hô “Không có điện! Không có điện!”. Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp. - GV tổ chức chơi trò chơi. - GV nhận xét trò chơi. - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn: Ở nhà em, lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. - GV viết tên bài lên bảng.	- HS chơi trò chơi . - HS lắng nghe - HS lắng nghe và trả lời: - HS lắng nghe - HS quan sát và mở sách.
4. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.	
Khám phá	
a. Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể bị điện giật	
- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 73, 74 và cho biết: 1) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì? 2) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì? - GV cho HS thảo luận nhóm đôi. - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến. Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh.	- Cả lớp quan sát - HS trình bày. - Tranh 1: Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường. Đó là hoạt động nguy hiểm, bạn có thể bị điện giật. - Tranh 2: Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện. Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật. - Tranh 3: Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện. Bạn sẽ bị điện giật. - Tranh 4: Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật. - Tranh 5: Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật. - Tranh 6: Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc điều bị mắc trên dây điện ngoài đường. Các bạn có thể bị điện giật. - Tranh 7: Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt, rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to. Các bạn có thể bị điện giật.

- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV kết luận về từng tranh. - GV hỏi thêm: Ngoài các hành động trên, em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật? - GV kết luận: Có rất nhiều hành động nguy hiểm, có thể dẫn đến việc người bị điện giật. * Lưu ý: GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh, video clip về một số hành vi không an toàn, có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS.	- HS nhận xét - HS lắng nghe
b. Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật	
- GV yêu cầu HS, xác định cách để phòng tránh bị điện giật. - GV kết luận: Để phòng tránh bị điện giật em cần cần thận: + Không thò ngón tay, chọc que kim loại vào ổ điện. + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện. + Không đi chân đất, dùng tay ướt, đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc, cầu dao điện. + Không dùng que để khều, lấy đồ vật bị mắc trên dây điện. + Không đến gần tủ điện, leo trèo cột điện. - GV gọi HS đọc lại. - Như vậy để phòng tránh bị điện giật các con cần phải làm gì? * GDHS KNS, QCN,  Trẻ em có quyền và bổn phận làm gì?	- HS trình bày ý kiến. - Không thò ngón tay, chọc que kim loại vào ổ điện. + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện. + Không đi chân đất, dùng tay ướt, đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc, cầu dao điện. + Không dùng que để khều, lấy đồ vật bị mắc trên dây điện. + Không đến gần tủ điện, leo trèo cột điện - Không làm việc nguy hiểm (nghịch điện). - Biết nói “không” với hành động gây hại.

- Thực hiện được như vậy là các con biết phòng tránh bị điện giật rồi đấy. Đó cũng chính là bồn phận trẻ em đối với bản thân. Các em biết thực hiện được một số cách làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật. 3. Hoạt động Vận dụng. - GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được điều gì? - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: các cách để phòng tránh bị điện giật - GV gọi HS đọc lời khuyên trong sách . - GV nhận xét tiết học và đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học. - Vận dụng nội dung bài về nhà trao đổi với người thân cách phòng tránh bị điện giật - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	- Nghe lời người lớn để tránh tai nạn. - Em biết cách phòng tránh bị điện giật - HS đọc - HS nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

BUỔI CHIỀU Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 32 - TIẾT 2 :ÔN BÀI 6: BUỔI TRƯA HÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề ***Thế giới trong mắt em*** thông qua thực hành, ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

* Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ; năng lực chung, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Phẩm chất: Nhân ái: Yêu thiên nhiên, quê hương đất nước...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

3. GV: Máy vi tính, các thẻ chữ và tranh ảnh, chữ mẫu.....

4. HS: Các thẻ cài...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thẻ từ có các tiếng cần để sắp xếp thành câu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động mở đầu: Khởi động	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội**BÀI 27: THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và nêu được các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió.
- Mô tả được hiện tượng nóng lạnh của thời tiết.
- Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được trời nắng, mưa hay râm mát.
- Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự báo trời sắp có mưa, giông bão; nêu được một số lợi ích và tác hại của gió.
- Nêu được một số lí do cho thấy được sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.
- Thực hiện được việc sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phải hợp với thời tiết để đảm bảo sức khỏe; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, đồ dùng phù hợp với thời tiết

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho HS:**

- Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.
- Phẩm chất: Có ý thức gắn bó với thiên nhiên. Ăn mặc phù hợp với thời tiết, biết bảo vệ bản thân khi thời tiết thay đổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh.... Video AI

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU :

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. *Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi “Dọn sạch khu phố?” Câu 1: Em sẽ sử dụng đồ dùng này cho phù hợp với thời tiết nào? Đưa ra hình ảnh cái kính Câu 2: Em sẽ sử dụng đồ dùng này cho phù hợp với thời tiết nào? Đưa ra áo mưa Câu 3: Em sẽ sử dụng đồ dùng này cho phù hợp với thời tiết nào? Đưa ra hình ảnh cái ô Câu 4: khi mưa to kèm theo sấm sét, em có lên trú mưa ở gốc cây to không?	-HS tham gia trò chơi. - kính. - mưa - Cả mưa cả nắng - không

- GV nhận xét. - GV giới thiệu vào bài. 2. Hoạt động Hình thành kiến thức Hoạt động khám phá - GV cho HS quan sát hình trong SGK, yêu cầu HS nêu những biểu hiện khác nhau của cảnh vật trong 2 hình. -GV nhận xét chốt ý đúng -GV hỏi: Em hãy cho biết dấu hiệu nhận biết trời đang lặng gió hay có gió ? -GV nhận xét, chốt ý đúng 3. Hoạt động Luyện tập-thực hành - GV chia nhóm 6, phát cho mỗi nhóm 3 cái chong chóng. - Yêu cầu các nhóm cùng chơi với nhau và nói cho nhau nghe: khi nào chong chóng không quay, khi nào quay chậm, khi nào quay nhanh bằng cách tạo giờ vãn chung chung như chạy hay dùng tay chao chong chóng. - GV yêu cầu nhóm trình bày. - GV nhận xét. 4. Hoạt động Vận dụng Hoạt động 1 - GV cho cả lớp quan sát và cho biết hình nào có gió nhẹ, gió mạnh và gió rất mạnh? - GV đặt câu hỏi: Thời tiết nào trong các hình dưới đây chúng ta không nên ra ngoài? Vì sao? - GV nhận xét - GV kết luận: Gió ở mức độ nhẹ và vừa phải, chúng ta ra ngoài vui chơi (thả diều). Tuy nhiên, khi gió mạnh hoặc rất mạnh (giông, lốc, bão) lại gây ra nhiều thiệt hại về vật chất và nguy hiểm đến tính mạng con người thì không nên ra ngoài. Hoạt động 2 - GV cho HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi: +Trong hình vẽ những ai? +Họ đang làm gì? +Theo em, Minh đang nói gì với mẹ? Tại sao? - Sau đó cho HS đóng vai.	- Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe -HS thực hiện -Đại diện nhóm trình bày. -Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Cả lớp quan sát. - HS trả lời -HS lắng nghe -HS lắng nghe - HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi. - HS trả lời + Minh và mẹ đang xem tivi. - HS nhận xét bạn. - HS đóng vai theo tình huống. - HS nhận xét - HS thực hiện - HS lắng nghe
--	--

- GV khuyến khích HS đưa ra những lời nói khác với Minh liên quan đến thời tiết và việc lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp...

- GV nhận xét, đánh giá.

5. Đánh giá

HS có ý thức xem dự báo thời tiết để lựa chọn hoạt động và chuẩn bị trang phục phù hợp; có ý thức phòng tránh gió, bão và nhắc nhở người thân cùng thực hiện.

6. Hướng dẫn về nhà

- Xem kĩ để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình dự báo thời tiết

- Làm chong chóng với sự giúp đỡ của gia đình.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS nhắc lại

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 3: LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ? (TIẾT 2)

(Đã soạn cùng tiết 1)

BUỔI CHIỀU

Giáo dục thể chất
(GV chuyên)

Tự nhiên và Xã hội

CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nêu được sự khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm ở mức độ đơn giản. Nhận biết và hiểu được những lợi ích của Mặt Trời đối với sinh vật và đời sống con người.

- Có kĩ năng quan sát, tổng hợp thông tin và khả năng tương lượng: có thái độ và hành vi đúng khi tiếp xúc với ánh nắng, mặt trời: Không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời; ko kính râm, đội mũ nón,... khi ra ngoài trời nắng gắt.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.

- Phẩm chất: Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và nhanh thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, video AI

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi “Nhanh như chớp” Câu 1: Mặt gì mát dịu đêm nay Cây đa chú cuội đứng đây rõ ràng Câu 2; Bồng bênh từng đám nhẹ trôi Lang thang bay khắp bầu trời uê ta. Câu 3: Có ông mà chẳng có bà Suốt ngày toả nắng la cà trời cao. Câu 4: Nhấp nha nhấp nháy Trên bầu trời đêm Buổi sáng em tìm Trốn đâu hết cả - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới 2. Hoạt động khám phá - GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được hôm trước về bầu trời ban ngày và ban đêm, quan sát hình và hoàn thành phiếu học tập theo các câu hỏi: - Bầu trời ban ngày và ban đêm khác nhau thế nào? - Bầu trời khi nào thì có nhiều mây? Màu của các linh mây ban ngày và ban đêm: có khác nhau?	- HS chơi trò chơi - HS lắng nghe - HS quan sát và hoàn thành phiếu - Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo. - HS lắng nghe - HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình

- Khi nào thì nhìn thấy Mặt Trời? Khi nào thì nhìn thấy trăng sao? - GV nhận xét, chốt đáp án đúng - GV yêu cầu HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình, - Yêu cầu HS sau đó nêu vai trò của ánh sáng mặt trời. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng 3. Hoạt động luyện tập, thực hành - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK để trả lời câu hỏi: + Hoạt động nào thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm? +Liên hệ với cuộc sống của các em ở trường và gia đình. - GV nhận xét - Tiếp theo, GV yêu cầu HS nhận xét xem việc viết chữ khó hay do thực hiện khi không có ánh sáng mặt trời? 4. Hoạt động Vận dụng - HS biết được cần sinh hoạt điều độ và nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng thực hiện. - Phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh đang làm gì? Tít khó nói được vai trò của ánh sáng mặt trời. - GV nhận xét - GV chốt đáp án *Dặn dò : - Qua bài học em biết được điều gì ? - Nhận xét, giao nhiệm vụ về nhà	- HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát các hình trong SGK - 2,3 HS trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS chuẩn bị một cái bút và tờ giấy để trên bàn. Sau đó HS kéo rèm, tắt đèn phòng học và thực hiện theo hướng dẫn trong SGK. - HS lắng nghe - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi - HS trả lời - HS lắng nghe - HS nhắc lại
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 27. THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI. (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và nêu được các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió.
- Mô tả được hiện tượng nóng lạnh của thời tiết.
- Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được trời nắng, mưa hay râm mát.
- Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự báo trời sắp có mưa, giông bão; nêu được một số lợi ích và tác hại của gió.
- Nêu được một số lí do cho thấy được sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.
- Thực hiện được việc sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phải hợp với thời tiết để đảm bảo sức khỏe; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, đồ dùng phù hợp với thời tiết

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho HS:**

- Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.
- Phẩm chất: Có ý thức gắn bó với thiên nhiên. Ăn mặc phù hợp với thời tiết, biết bảo vệ bản thân khi thời tiết thay đổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Video AI, tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU :

Tiết 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. + Khởi động. - Em có thường xem dự báo thời tiết không? - Xem dự báo thời tiết giúp gì cho mình? - GV giới thiệu bài mới. 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới. - Hoạt động khám phá GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận nhóm và TLCH: +Nêu những biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa ở 2 hình. - GV nhận xét, chốt ý đúng. 3. Hoạt động Luyện tập-thực hành - GV tổ chức cho HS chơi theo đội, mỗi đội gồm 5 thành viên.	- HS trả lời - HS quan sát, thảo luận nhóm 2 và TLCH: - Đại diện lên trình bày. - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe luật chơi.

- Trên bảng, GV vẽ hình 2 bạn HS. Nhiệm vụ của 2 đội sẽ gắn đồ dùng phù hợp với thời tiết cho 2 bạn. Khi GV hô “Trời nắng!” hay “Trời mưa!” 2 đội sẽ lần lượt nhanh tay lựa chọn trong giỏ (hoặc trên bàn, gắn lên bảng cho phù hợp. Đội nào nhanh nhất, gắn đúng nhất sẽ chiến thắng. - GV nhận xét sau phần chơi của HS. 4. Hoạt động Vận dụng - GV cho HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận nhóm 4 và TLCH: + Các bạn đang làm gì trong từng hình? + Điều đó nên hay không nên? Vì sao? - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét, chốt ý đúng - GV kết luận: Hình HS rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng - không nên vì trời nắng to bị cảm; hình HS trú mưa chờ ngớt mới về nên vì đi dưới trời mưa to nguy hiểm, nếu trời mưa vừa thì cần có áo mưa; hình HS trú mưa dưới gốc cây to - không nên vì khi mưa to sẽ kèm theo sấm sét nguy hiểm). 5. Đánh giá HS biết xem dự báo thời tiết để chuẩn bị trang phục cho phù hợp. 6. Hướng dẫn về nhà: HS tiếp tục theo dõi thời tiết hằng ngày và chọn trang phục phù hợp. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học. - Nhận xét tiết học. - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe. - HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận nhóm 4 và TLCH. - HS trình bày trước lớp. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đánh giá. - HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU

STEM

ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ TÌM HIỂU VỀ ĐẶT ĐIỂM CHUYỂN ĐỘNG XOÁY (Dạy theo chương trình giáo dục hoạt động STEM)

STEM**THIẾT KẾ MÔ HÌNH ĐÈN ĐỔI LƯU**
(Dạy theo chương trình giáo dục hoạt động STEM)
